

Checklist tự đánh giá hồ sơ (Express Entry / PNP) cho người Việt



A. ĐIỀU KIỆN CHUNG – ÁP DỤNG CHO MỌI HỒ SƠ

- ☐ Người nộp hồ sơ, vợ/chồng và con (18+) không có tiền án/tiền sự nghiêm trọng chưa xóa án.
- ☐ Xin được PCC cho tất cả các nước (ngoài Canada) đã cư trú ≥ 6 tháng liên tục từ năm 18 tuổi (thường trong 10 năm gần nhất, nhưng viên chức có thể yêu cầu xa hơn).
- ☐ Độ mới PCC: PCC nước đang sống cấp không quá 6 tháng trước ngày nộp; PCC nước khác phải cấp sau lần cư trú cuối cùng.
- ☐ Không dính DUI hay tội hình sự nghiêm trọng (nếu có cần luật sư đánh giá).
- ☐ Không khai gian, dùng giấy tờ giả, bị cấm nhập cảnh hay bị từ chối visa.
- ☐ Không thuộc diện cấm nhập cảnh (an ninh, khủng bố, vi phạm nhân quyền...).
- ☐ Sẵn sàng khám với bác sĩ chỉ định (Panel Physician).
- ☐ Không mắc bệnh nguy hại cộng đồng hoặc chi phí điều trị quá cao (excessive demand).
- ☐ Sức khỏe: Upfront IME là bắt buộc cho Express Entry (nên làm sau khi có ITA để tối ưu thời hạn 12 tháng).
- ☐ Đã tốt nghiệp ít nhất THPT (Ngũơng an toàn khuyến nghị cho FSW/PNP, dù CEC/FST có thể linh hoạt hơn).
- ☐ Bằng ngoài Canada đã được thẩm định ECA (còn hạn 5 năm).
- ☐ Đã làm ECA cho các bằng cần tính điểm.
- ☐ Có kế hoạch sinh sống tại tỉnh bang ngoài Quebec.

XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÙ HỢP

Nếu phần A còn ô trống → cần xử lý điều kiện nền (lý lịch tư pháp, sức khỏe, học vấn, Quebec) trước.

Nếu phần A đã đủ → chuyển sang phần B.

Nếu phần B chưa đủ (chưa có test tiếng hợp lệ, chưa năm CRS) → nên tập trung hoàn thiện ngoại ngữ và hiểu cơ chế Express Entry trước.

Tổ hợp gợi ý:

- **A + B + C đạt đủ** → phù hợp diện FSW
- **A + B + D đạt đủ** → phù hợp diện CEC
- **A + B + E đạt đủ** → phù hợp diện FST
- **A + B + (C hoặc D hoặc E) + F đạt đủ** → nên xem hướng FSW/CEC/FST + PNP enhanced
- **A + G đạt tốt** nhưng B còn yếu hoặc CRS thấp → cân nhắc PNP base

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

PR
Thường trú nhân Canada.

Express Entry
Hệ thống xếp hàng hồ sơ PR tay nghề của Canada.

CRS
Thang điểm xếp hạng hồ sơ trong Express Entry (dựa trên tuổi, học vấn, tiếng, kinh nghiệm, PNP...).

FSW
Diện tay nghề liên bang – kinh nghiệm làm việc có tay nghề, ở bất kỳ nước nào.

CEC
Diện kinh nghiệm Canada – có ít nhất 1 năm kinh nghiệm tay nghề tại Canada.

FST
Diện thợ lành nghề – nhóm nghề trade (xây dựng, điện, hàn, bếp...).

PNP enhanced
PNP gắn Express Entry, được +600 CRS khi được tính đề cử.

PNP base
PNP nộp trực tiếp, không dùng Express Entry, không có +600 CRS.



B. ĐIỀU KIỆN CHUNG CHO HỆ EXPRESS ENTRY

- ☐ Ngoại ngữ: Đã thi IELTS General, CELPIP, PTE Core, TEF hoặc TCF.
- ☐ Ngoại ngữ: Kết quả còn hạn (không quá 2 năm).
- ☐ Hiểu quy trình Pool -> CRS -> Draw.
- ☐ Đã ước tính điểm CRS để biết mức độ cạnh tranh.
- ☐ Vợ/chồng đã tối ưu hồ sơ (ECA, tiếng) để cộng điểm (nếu đi cùng).



CATEGORY-BASED SELECTION (ƯU TIÊN NHÓM NGÀNH)

- ☐ Tiếng Pháp: Có chứng chỉ tiếng Pháp đạt NCLC 7 trở lên (cả 4 kỹ năng).
- ☐ Healthcare: Có ≥ 6 tháng kinh nghiệm liên tục trong các ngành Y tế/Chăm sóc sức khỏe (3 năm qua).
- ☐ STEM: Có ≥ 6 tháng kinh nghiệm liên tục trong nhóm Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán (3 năm qua).
- ☐ Trades: Có ≥ 6 tháng kinh nghiệm liên tục trong nhóm Thợ lành nghề (Carpentry, Plumbing, Welding...).
- ☐ Agriculture/Agri-food: Có kinh nghiệm trong nhóm Nông nghiệp/Thực phẩm.



C. DIỆN FSW – FEDERAL SKILLED WORKER

- ☐ Kinh nghiệm: Nghề thuộc NOC TEER 0, 1, 2, 3.
- ☐ Kinh nghiệm: Tối thiểu 1 năm liên tục, full-time (1.560 giờ) trong 10 năm qua.
- ☐ NOC: Nhiệm vụ thực tế khớp 70-80% mô tả NOC (Main duties).
- ☐ Giấy tờ: Có Reference Letter đúng chuẩn hoặc hồ sơ thay thế kèm giải trình.
- ☐ Ngoại ngữ: Tối thiểu CLB 7 (4 kỹ năng).
- ☐ Điểm FSW: Đạt từ 67/100 điểm trở lên.
- ☐ Tài chính: Đủ tiền theo bảng Proof of Funds mới nhất (dư 5-10%).
- ☐ Tài chính: Tiền có thể rút, giải thích được nguồn gốc, duy trì ổn định 3-6 tháng.
- ☐ Tài chính: Nếu tiền tặng cho, có giấy xác nhận (Gift Deed) tiền cho hẳn.
- ☐ Lưu ý PNP: Nhiều PNP yêu cầu chứng minh tài chính riêng, không áp dụng miễn trừ của Express Entry.



D. DIỆN CEC – CANADIAN EXPERIENCE CLASS

- ☐ Kinh nghiệm Canada: Tối thiểu 1 năm full-time (hoặc quy đổi) trong 3 năm qua.
- ☐ Pháp lý: Làm việc hợp pháp, đúng work permit, không làm chui.
- ☐ Loại trừ: Không tính thời gian đi học full-time hoặc tự doanh.
- ☐ Giấy tờ: Có Reference Letter từ employer Canada.
- ☐ Ngoại ngữ: CLB 7 (cho TEER 0-1) hoặc CLB 5 (cho TEER 2-3).
- ☐ Tài chính: Thường được miễn POF nếu nộp theo diện CEC (nhưng cần check kỹ nếu đi qua PNP).



E. DIỆN FST – FEDERAL SKILLED TRADES

- ☐ Nghề Trade: Thuộc nhóm thợ (xây dựng, điện, hàn, bếp...).
- ☐ Kinh nghiệm: 2 năm full-time trong 5 năm qua.
- ☐ Ngoại ngữ: CLB 5 (Nghe/Nói) & CLB 4 (Đọc/Viết).
- ☐ Yêu cầu: Có Valid Job Offer (LMIA/miễn LMIA) 1 năm HOẶC Chứng chỉ hành nghề.



F. PNP ENHANCED (+600 ĐIỂM)

- ☐ Điều kiện: Đủ chuẩn FSW, CEC hoặc FST.
- ☐ Tìm kiếm: Tìm được dòng PNP Enhanced phù hợp.
- ☐ Cam kết: Có ý định sống, làm việc lâu dài tại tỉnh bang.
- ☐ Bằng chứng: Có liên kết (thân nhân, học tập, việc làm) hoặc tìm hiểu kỹ về tỉnh.



G. PNP BASE (NỘP TRỰC TIẾP)

- ☐ Điều kiện: Đủ chuẩn riêng của dòng PNP Base.
- ☐ Quy trình: Chấp nhận thời gian lâu hơn, không phụ thuộc CRS.